



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Cử nhân song ngữ Pháp – Việt ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành
(Áp dụng cho Khóa 58, 59, 60)

(Cập nhật từ chương trình ban hành theo Quyết định số: 383/QĐ-ĐHNT, ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Tên chương trình đào tạo:

Tiếng Việt: **Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành (song ngữ Pháp - Việt)**

Tiếng Pháp: **Gestion des services du tourisme et de voyage**

I.2. Tên ngành: Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành

Mã số: 7810103

I.3. Trình độ đào tạo: Đại học

I.4. Hình thức đào tạo: Chính quy

I.5. Định hướng đào tạo: Ứng dụng

I.6. Thời gian đào tạo: 4 năm

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 140 tín chỉ (bao gồm cả kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng)

I.8. Khoa/viện quản lý: Khoa Du lịch

I.9. Giới thiệu về chương trình: Chương trình đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành song ngữ Pháp-Việt nhằm đào tạo cử nhân Quản trị du lịch có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, du lịch và dịch vụ, những kỹ năng trong lĩnh vực du lịch như khách sạn, nhà hàng, lữ hành.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

II.1. Mục tiêu chung: Chương trình giáo dục đại học ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành song ngữ Pháp-Việt cung cấp cho sinh viên môi trường giáo dục và những hoạt động giáo dục giúp sinh viên hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu xã hội.

II.2. Mục tiêu cụ thể: Sinh viên tốt nghiệp đại học Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành song ngữ Pháp-Việt có các phẩm chất, kiến thức và kỹ năng sau:

1. Về phẩm chất: Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân; có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ.

2. Về kiến thức: Trang bị cho cử nhân Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành kiến thức chuyên sâu về kinh doanh du lịch như: địa lý du lịch; tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch; nghiệp vụ hướng dẫn; các tuyến điểm du lịch; thiết kế và điều hành tour du lịch; quản trị hãng vận chuyển; tổ chức sự kiện và hội nghị; quản trị kinh doanh lữ hành.

3. Về kỹ năng: Trang bị cho sinh viên của ngành có kỹ năng chuyên môn thực hiện các hoạt động trong doanh nghiệp du lịch như lễ tân, phục vụ, buồng phòng, điều hành tour, hướng dẫn viên; khả năng tự học, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và du lịch nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình kinh doanh hiện đại hiện nay.

III. CHUẨN ĐẦU RA

III.1. Nội dung chuẩn đầu ra

A. Về kiến thức:

Cử nhân song ngữ Quản trị Dịch vụ du lịch và lễ tân tốt nghiệp Đại học Nha Trang phải có được:

- A.1 Hiểu và vận dụng kiến thức về kinh tế học cơ bản, về nguyên lý quản trị; marketing; tài chính - kế toán;
- A.2 Hiểu và vận dụng các kiến thức pháp luật (luật du lịch Việt nam và luật du lịch quốc tế);
- A.3 Hiểu và vận dụng kiến thức về quản trị nhân lực, hoạch định chiến lược, lập kế hoạch kinh doanh, nghệ thuật lãnh đạo, quản trị chất lượng dịch vụ trong một doanh nghiệp du lịch;
- A.4 Hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về quản trị khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nhà hàng và dịch vụ ăn uống;
- A.5 Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ du lịch và lễ tân ở các cơ sở quản lý hoặc kinh doanh du lịch, cụ thể là:
 - A.5.1 Các kiến thức chuyên sâu về văn hóa, địa lý, lịch sử, các tuyến điểm du lịch, tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn;
 - A.5.2 Các kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh lễ tân: thiết kế và điều hành tour du lịch; quản trị hãng vận chuyển; quản trị kinh doanh lễ tân;
 - A.5.3 Các kiến thức chuyên sâu về tổ chức sự kiện và hội nghị.
- A.6 Vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hành nghiệp vụ quản trị dịch vụ du lịch và lễ tân.

B. Về kỹ năng:

- B.1 Có kỹ năng phân tích và ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh, bao gồm các quyết định từ cấp tác nghiệp cho đến cấp chiến lược; thuộc các chức năng: sản xuất, tài chính, marketing, nhân sự....
- B.2 Có kỹ năng tư duy, sáng tạo; kỹ năng giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn, thuyết trình; kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm; kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, phân tích lập luận đánh giá các quy trình và giải pháp hợp lý.
- B.3 Có kỹ năng làm việc độc lập; kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu; kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn; kỹ năng hoạt náo và tổ chức cuộc họp.
- B.4 Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ- tiếng Pháp (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn;

C. Về phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

C.1 Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết và thực hiện các giá trị đạo đức. Có ý thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc và lợi ích của tập thể, bảo vệ môi trường; chủ động, tự tin và dám chịu trách nhiệm trong công việc.

C.2 Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc.

III.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp cử nhân song ngữ ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm việc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

A. Cơ sở kinh doanh du lịch: Hãng lữ hành, hãng vận chuyển, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, khách sạn, nhà hàng, khu du lịch.

- Vị trí làm việc: Có thể đảm nhận chức danh:
 - Chuyên viên bộ phận nghiệp vụ du lịch (hướng dẫn, điều hành Tour, bán Tour);
 - Trợ lý các Giám đốc công ty lữ hành, trợ lý Giám đốc marketing, trợ lý Giám đốc nhân sự, trợ lý Giám đốc kinh doanh, trợ lý ... ;
 - Chuyên viên tổ chức sự kiện hội nghị và dịch vụ bổ sung;
 - Chuyên viên phụ trách quan hệ đối ngoại, marketing, quan hệ khách hàng tại các nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

B. Cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch

- Vị trí làm việc: Có thể đảm nhận chức danh:
 - Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Du lịch) (Phòng lữ hành, Quy hoạch tài nguyên du lịch, Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp, Thanh tra du lịch) ;
 - Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Văn hóa, Du lịch).
 - Có khả năng tham gia giảng dạy ở các cơ sở đào tạo về quản trị kinh doanh du lịch.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

IV.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ	Tín chỉ	Tỷ lệ	Tín chỉ	Tỷ lệ
I. Kiến thức giáo dục đại cương	54	38.6%	42	81.5%	12	18.5%
Khoa học xã hội và nhân văn	20	15.7%	14	72.7%	8	27.3%
Toán, khoa học tự nhiên & môi trường	13	9.3%	11	84.6%	2	15.4%
Ngoại ngữ	8	5.7%	8	100.0%	-	-
Giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng	14	7.9%	12	81.8%	2	18.2%
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	86	61.4%	71	82.6%	15	17.4%
Kiến thức cơ sở ngành	36	25.7%	30	83.3%	6	16.7%
Kiến thức ngành	50	35.7%	41	82.0%	9	18.0%
Cộng	140	100.0%	115	82.1%	25	17.9%

IV.2. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành và các quy định khác trong đề án tuyển sinh của Trường.

IV.3. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy định đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang

IV.4. Nội dung chương trình đào tạo

Thứ tự	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Phân bổ theo tiết				Thực hành	Học phần tiên quyết (*)	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lên lớp						
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		52							
I	KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN	20							
I.1	Các học phần bắt buộc	14							
1	Những NL cơ bản của CN Mác – Lênin 1	2						C,1, C.2	
2	Những NL cơ bản của CN Mác – Lênin 2	3					1	C.1, C.2	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					2	C.1, C.2	
4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3					3	C.1, C.2	
5	Pháp luật đại cương	2						A.2.2, C.1, C.2	
6	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2						B.2, B.3, B.4, C.2	
I.2	Các học phần tự chọn	8							
7	Tâm lý học đại cương	2						B.2, C.1, C.2	
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2						A.2.3, A.2.5, A.2.6	
9	Lịch sử văn minh thế giới	2						A.2.3, A.2.5, A.2.6	
10	Logic học đại cương	2						B.4	
11	Nhập môn hành chính nhà nước	2						A.2.1	
12	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2						B.4	
13	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2						B.1, B.2, B.3	
II.	TOÁN, KHOA HỌC TỰ NHIÊN, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG	13							
II.1	Các học phần bắt buộc	11							
14	Đại số tuyến tính	2						A.2.1	
15	Giải tích	3					18	A.2.1	

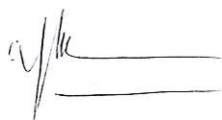
16	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3					18	A.2.1
17	Tin học cơ sở	2						B.4
18	Thực hành Tin học cơ sở	1						B.4
II.2	Các học phần tự chọn	2						
19	Con người và môi trường	2						A.2.3
20	Biến đổi khí hậu	2						A.2.3
III.	NGOẠI NGỮ	8						
21	Tiếng Pháp B1.1	4						B.4
22	Tiếng Pháp B1.2	4						B.4
IV	GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG AN NINH	14						
IV.1	Các học phần bắt buộc	12						
23	Điền kinh	1						
24	Đường lối quốc phòng và an ninh của ĐCS Việt Nam	2						
25	Công tác quốc phòng - an ninh	2						
26	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	5						
27	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	2						
IV.2	Các học phần tự chọn	2						
28	Bóng đá	1						
29	Bóng chuyền	1						
30	Cầu lông	1						
31	Võ thuật	1						
32	Bơi lội	1						
KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		86						
I	Kiến thức cơ sở ngành	36						
I.1	Các học phần bắt buộc	30						
33	Kinh tế vi mô	3						A.2.1, A.2.3, B.1
34	Kinh tế vĩ mô	3					28	A.2.1, A.2.3, B.1
35	Nguyên lý thống kê kinh tế	3					21	A.2.1, A.2.3, A.2.4, A.2.5
36	Nguyên lý kế toán	3						A.2.1, A.2.3, A.2.4, A.2.5, B.1, B.3, C.1, C.2
37	Marketing căn bản	3						A.2.1, A.2.3, A.2.4, A.2.5, A.2, B.1
38	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3					21	A.2.1, A.2.3, A.2.4, A.2.5, B.1


39	Kinh tế du lịch	4					28, 29	A.2.1, A.2.3, A.2.4, A.2.5, B.1, B.2
40	Quản trị học	3						A.2.1, A.2.3, A.2.4, A.2.5, C.1, C.2
41	Địa lý du lịch	3					34	A.2.3, A.2.4, A.2.5, B.1, B.2
42	Quản trị nguồn nhân lực (Gestion des ressources humaines)	3					35	A.2.1, A.2.3, A.2.4, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2, B.3
I.2	Các học phần tự chọn	6						
43	Du lịch sinh thái	3					39	A.2.5, A.2.6, B.1, B.2
44	Luật du lịch Việt Nam và quốc tế (Droit du tourisme du Vietnam et international)	3					5	A.2.2, A.2.6, B.1, B.2
45	Marketing du lịch	3					32	A.2.1, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2
II	Kiến thức ngành	58						
II.1	Các học phần bắt buộc	33						
46	Tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3					6	A.2.4, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2, B.3
47	Quản trị ẩm thực	3					41	A.2.4, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2, C.2
48	Quản trị sự kiện và hội nghị	3						A.2.4, A.2.5, A.2.6 B.1, B.2, B.3
49	Công nghệ phục vụ buồng, bàn, quầy bar	3					36	A.2.4, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2
50	Quản trị chiến lược	3					37	A.2.4, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2, B.3
51	Quản trị kinh doanh khách sạn (Gestion de l'hôtellerie)	3					36	A.2.4, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2, B.3
52	Lập kế hoạch kinh doanh du lịch (Planification du commerce dans le tourisme)	3					46	A.2.4, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2, B.3
53	Quản trị kinh doanh hãng lữ hành	3					47	A.2.4, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2, B.3
54	Analyse des états financiers d'une entreprise (Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp)	3					48	A.2.4, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2, B.3

55	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3						A2.4, A.2.5, A2.6, B.1, B.2, B.3
56	Tiếng Pháp chuyên ngành	3					21, 22	B.4
II.2	Các học phần tự chọn	9						
	<i>Nhóm chuyên ngành dịch vụ du lịch</i>							
57	Quản trị lễ tân	3						A2.4, A.2.5, A2.6, B.1, B.2, B.3
58	Quản trị chất lượng dịch vụ	3						A2.4, A.2.5, A2.6, B.1, B.2, B.3
59	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	3					52	A2.4, A.2.5, A2.6, B.1, B.2, B.3
	<i>Nhóm chuyên ngành lữ hành</i>							
60	Các tuyến điểm du lịch	3						A2.4, A.2.5, A2.6, B.1, B.2, B.3
61	Thiết kế và điều hành tour	3					54	A2.4, A.2.5, A2.6, B.1, B.2, B.3
62	Nghiệp vụ hướng dẫn	3					58	A2.4, A.2.5, A2.6, B.1, B.2, B.3
II.3	Khóa luận bằng tiếng Pháp	10						A.2.1, A.2.2, A.2.3, A.2.4, A.2.5, A.2.6, B.1, B.2, B.3, B.4, C.1, C.2

TỔ CẬP NHẬP

TRƯỞNG KHOA/ VIỆN



Đỗ Thị Thanh Vinh

Huỳnh Cát Duyên

Lê Bá Quỳnh Châu

Lê Chí Công

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Phương



Trang Sĩ Trung

IV.5. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1 (16TC)		Học phần bắt buộc	12
		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2
		Pháp luật đại cương	2
		Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2
		Đại số tuyến tính	2
		Kinh tế du lịch	4
		Học phần tự chọn	4
		Tâm lý học đại cương	2
		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
		Lịch sử văn minh thế giới	2
2 (16TC)		Học phần bắt buộc	12
		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3
		Giải tích	3
		Địa lý du lịch	3
		Marketing căn bản	3
		Học phần tự chọn	4
		Logic học đại cương	2
		Nhập môn hành chính nhà nước	2
		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2
		Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2
3 (16TC)		Học phần bắt buộc	14
		Kinh tế vi mô	3
		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
		Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
		Tin học cơ sở	2
		Thực hành tin học cơ sở	1
		Tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3
		Học phần tự chọn	2
		Con người và môi trường	2
		Biến đổi khí hậu	2
4 (18TC)		Học phần bắt buộc	12
		Kinh tế vĩ mô	3
		Nguyên lý thống kê kinh tế	3
		Quản trị học	3
		Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3
		Học phần tự chọn	6
		Luật du lịch Việt Nam (Droit du tourisme Vietnamien)	3
		Du lịch sinh thái	3
		Marketing du lịch	3
5 (14TC)		Học phần bắt buộc	11
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
		Quản trị nguồn nhân lực (Gestion des ressources humaines)	3
		Nguyên lý kế toán	3
		Tiếng Pháp chuyên ngành	3
	Học phần bắt buộc	15	

6 (18TC)	Quản trị ẩm thực	3
	Công nghệ phục vụ buồng, bàn và quầy bar	3
	Quản trị sự kiện và hội nghị	3
	Quản trị kinh doanh khách sạn (Gestion de l'hôtellerie)	3
	Quản trị chiến lược	3
7 (16TC)	Học phần bắt buộc	12
	Quản trị kinh doanh hãng lữ hành	3
	Lập kế hoạch kinh doanh du lịch (Planification du commerce dans le tourisme)	3
	Analyse des états financiers d'une entreprise (Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp)	3
	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3
	Học phần tự chọn	9
	<i>Nhóm chuyên ngành dịch vụ du lịch</i>	
	Quản trị lễ tân	3
	Quản trị chất lượng dịch vụ	3
	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	3
	<i>Nhóm chuyên ngành lữ hành</i>	
	Các tuyến điểm du lịch	3
	Thiết kế và điều hành Tour	3
	Nghiệp vụ hướng dẫn	3
8 (10TC)	Tốt nghiệp – Mémoire de fin d'études	10

Ghi chú :

- Tiếng Pháp 1, Tiếng Pháp 2, Tiếng Pháp 3 và tiếng Pháp tăng cường nay theo chương trình mới sẽ được cập nhật là Tiếng Pháp A1, Tiếng Pháp A2.1, Tiếng Pháp A2.2, Tiếng Pháp B1.1, Tiếng Pháp B1.2.
- Học phần Quản trị tài chính (Gestion financière) sẽ được cập nhật thành Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp (Analyse des états financiers d'une entreprise)
- Báo cáo thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Pháp cho mọi sinh viên chương trình song ngữ.
- Do giáo viên chuyên ngữ Pháp ở trường chỉ có 1 nên sẽ mời giảng thêm từ các giáo viên chuyên ngữ trong tỉnh ở các học phần tiếng Pháp A1, A2.1, A2.2.
- Chuẩn đầu ra của chương trình song ngữ là B1 của Trường hoặc DELF A2 quốc tế (đối với sinh viên không lấy chứng chỉ của AUF) và DELF B1 quốc tế (đối với sinh viên nhận chứng chỉ của AUF).